

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2022/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh; Bà Vũ Thị Lan Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn S** - Sinh ngày 26/4/1977, tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A H và bà Nguyễn Thị H; Vợ thứ nhất Hoàng Thị B (Đã ly hôn), vợ thứ hai Trần Thị L; Bị cáo có con 03 con; Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án Bản án số: 70/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 15 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Bản án số: 35/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số: 06/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Bản án số: 07/2022/HSST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” buộc Lý Văn S phải chấp hành chung của 04 bản án là: 27 năm 03 tháng tù. Tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại “Có mặt”.

2. Họ và tên: **Trần Văn V** - Sinh ngày 01/01/1974, tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Trần Thị N; Vợ là Trần Thị X; Bị cáo có 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. “Có mặt”.

3. Họ và tên: **Hoàng C** - Sinh ngày 02/9/1987, tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Tổ 26, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị N; Vợ thứ nhất Phạm Hồng N (đã ly hôn), vợ thứ hai là Lê Thị Thu N; Bị cáo có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/8/2022, Trần Văn V đang làm ở thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy Heroine nên đã gọi điện thoại rủ Hoàng C đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Hoàng C đồng ý. Sau đó Trần Văn V đi xe khách từ thị xã Sa Pa về thành phố Lào Cai, khi đi đến gầm cầu chui cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai thì Trần Văn V xuống xe. Hoàng C đi xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 698.78 đến đón rồi chở Trần Văn V đến khu vực lò mổ ven đường 4D thuộc phường Kim Tân, thành phố Lào Cai thì Trần Văn V xuống xe đưa cho Hoàng C số tiền 300.000 đồng để Hoàng C đi mua ma túy còn Trần Văn V đi bộ ra đầu cầu Kim Tân đợi. Sau khi cầm tiền Hoàng C gọi điện thoại cho Lý Văn S ở thôn L, xã C, thành phố Lào Cai hỏi mua ma túy. Sau đó Hoàng C một mình điều khiển xe mô tô đến nhà Lý Văn S thì thấy Lý Văn S đang đứng trước cửa nhà, Hoàng C lấy 300.000 đồng đưa cho Lý Văn S, Lý Văn S cầm tiền rồi đưa lại cho Hoàng C 01 gói giấy và 01 gói nilon màu xanh chứa ma túy Heroine, Hoàng C cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về khu vực đầu cầu Kim Tân đón Trần Văn V cùng nhau tìm nơi để sử dụng ma túy. Hội 14 giờ 30 phút cùng ngày khi đi tới khu vực đường Phú Thịnh, tổ 20, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, Hoàng C dừng xe để Trần Văn V xuống mua thuốc lá thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai triệu tập Lý Văn S, trú tại thôn L, xã C, thành phố L để làm việc, tại Cơ quan điều tra, Lý Văn S đã thành khẩn khai nhận ngày 22/8/2022 bản thân đã bán cho Hoàng C 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng và khai nhận khoảng 07 giờ ngày 22/8/2022, Lý Văn S đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy Heroine về bán kiếm lời. Lý Văn S một mình đi bộ từ nhà ra đường quốc lộ 4D, đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực đầu cầu Kim Tân, thuộc tổ 01, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai gặp một người phụ nữ, không quen biết mua được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Lý Văn S mang số ma túy vừa mua được đi về nhà chia

nhỏ thành 02 gói, gói to hơn Lý Văn S gói bên ngoài bằng lớp nilon màu xanh, bên trong lớp giấy, gói nhỏ hơn gói bằng giấy và định bán gói to 200.000 đồng, gói nhỏ 100.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày Hoàng C gọi điện hỏi mua ma túy Heroine, Lý Văn S đã bán 02 gói ma túy trên cho Hoàng C với giá 300.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 201/GĐMT ngày 25/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,35 (không phẩy ba mươi năm) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng C, Trần Văn V ngày 22/8/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 119/CT-VKS ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố Lý Văn S về tội “Mua trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Trần Văn V, Hoàng C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, điều 51; Điều 38; Khoản 1 điều 56 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn S từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp bản án buộc bị cáo Lý Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 05 bản án là 30 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Hoàng C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng vụ án, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/8/2022, Trần Văn V này sinh ý định sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại rủ Hoàng C đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Trần Văn V hẹn Hoàng C đón tại gầm cầu chui cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai. Trần Văn V đưa cho Hoàng C số tiền 300.000 đồng để Hoàng C đi mua ma túy. Hoàng C đến nhà Lý Văn S ở thôn L, xã C, thành phố L hỏi mua 300.000 đồng được 02 gói ma túy. Hoàng C đón Trần Văn V cùng nhau tìm nơi để sử dụng ma túy, khi đi tới khu vực đường Phú Thịnh, tổ 20, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo kết luận giám định khối lượng ma túy các bị cáo mua bán để sử dụng là 0,35 gam Heroine

Như vậy đối với Lý Văn S đã bán 0,35 gam Heroine cho Hoàng C với giá 300.000 đồng để Hoàng C và Trần Văn V sử dụng vì vậy đủ cơ sở để kết luận bị cáo bị cáo phạm tội “Mua trái phép chất ma túy”. Lý Văn S là người đang có 04 tiền án chưa được xóa án, tại Bản án số: 07/2022/HST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Văn V và Hoàng C thì Trần Văn V là người đã rủ và đưa tiền cho Hoàng C trực tiếp đi mua ma túy để cả hai cùng sử dụng vì vậy đủ cơ sở để kết luận Trần Văn V và Hoàng C đồng phạm với nhau về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Xét về vai trò thì Trần Văn V là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy nên Trần Văn V phải là người giữ vai trò chính, Hoàng C là người trực tiếp giao dịch, trao đổi và đi mua ma túy là đồng phạm với Trần Văn V với vai trò là người thực hành

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...” do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, lại nghiện ma túy nên không có tài sản, thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 0,25 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE xs MAX tạm giữ của Hoàng C và 01 điện thoại di động, nhãn

hiệu SAMSUNG, tạm giữ của Trần Văn V 01 (một) chứng minh nhân dân số 063532202 Trần Văn V sáng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Tạm giữ 200.000 đồng của Hoàng C để đảm bảo cho việc thi hành án, trả lại cho Hoàng C số tiền 50.000 đồng; Trả lại 01 thẻ căn cước công dân và 01 chứng minh nhân dân cho Trần Văn V

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Lý Văn S 07 (bảy) năm tù

Căn cứ vào khoản 2 điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp bản án số: 07/2022/HSST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Bản án này đã tổng hợp bản án số: 70/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai; Bản án số: 35/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và bản án số: 06/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai) buộc bị cáo Lý Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 05 bản án là 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Trần Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/8/2022

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Hoàng C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/8/2022

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,25 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì thư ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Hoàng C và Trần Văn V ngày 22/8/2022 tại tổ 20, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Cửa Trần Văn V 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI: 351864450716018/01 (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ Cửa Hoàng C 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE xs MAX, số IMEI: 357278098464044 (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, viên máy có 01 vết vỡ).

- Trả lại cho Trần Văn V 01 thẻ căn cước công dân số 036074007561 mang tên Trần Văn V và 01 chứng minh nhân dân số 063532202 mang tên Trần Văn V.

- Tạm giữ 200.000 đồng của Hoàng C để đảm bảo cho việc thi hành án, trả lại cho Hoàng C số tiền 50.000 đồng hiện đang tạm gửi tại số tài khoản 3949.0.9049863 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai mở tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Văn S, Trần Văn V, Hoàng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Cơ quanĐT Công an TP;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh